



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-KM#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CUONG QUI NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 18/2 Khu Pho 9 Phường 6 TP My Tho Duong Tran Hung Dao

Date of Birth: Sept 30, 1938 Place of Birth: Saigon Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Captain, Personnel Management Officer, 7th
(Rank & Position) Medic. Bn. 7th Infantry Division.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 24, 1975 To Dec 1st, 1977
Years: 2 Months: 5 Wks. Days: 7

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
----------------------------------	--------------

<u>DANG VAN THUA</u>	<u>Friend</u>
----------------------	---------------

(đã dời địa chỉ)

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: March 12, 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CUONG, NGUYEN QUI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs PHAM THI-HOA	June 7, 1939	Wife
Miss NGUYEN THI-ANH-DAO	Sept 23, 1967	Daughter
Mr NGUYEN ANH TUAN	Jan 30, 1971	Son
Miss NGUYEN THI-ANH-TU	July 11, 1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Enclosed :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : C UÔNG QUY NGUYỄN
Last (Ten Họ) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 30, 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): X
MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): None
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 18/2 KHUPHO 9 FƯƠNG 6 TP MY THO
(Dia chi tai Viet-Nam) DƯƠNG TRẦN HƯNG ĐẠO VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) No
If Yes (Neu co): From (Tu): June 24, 1975 To (Den): Dec 14, 1977
PLACE OF PE-EDUCATION: CAO LAMH AND MOC HOA
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): NO
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): FOUR (4)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/2 KHUPHO 9 FƯƠNG 6
TP MY THO DƯƠNG TRẦN HƯNG ĐẠO VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: MR NGUYỄN-QUY CƯƠNG Cuong
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: March 12, 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUI CUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MRS PHAM THI HOA	June 7, 1939	Wife
Miss NGUYEN THI ANH DAO	Sept 23, 1967	Daughter
Mr NGUYEN ANH TUAN	Jan 30, 1971	Son
Miss NGUYEN THI ANH TU	July 11, 1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CƯỜNG QUÍ NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 18/2 KHUỖI 9 Phường 6 TP Mỹ Tho Đường Trần Hưng Đạo

Date of Birth: Sept 30, 1938 Place of Birth: Saigon, Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Captain, Personnel Management Officer, 7th
(Rank & Position) Medic. Bn 7th Infantry Division.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 24, 1975 To Dec 1st 1977
Years: 2 Months: 5 Days: 7

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DANG VAN THUA</u>	<u>Friend</u>
_____	<u>(đã đi địa chỉ)</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IIR Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: March 12, 1990.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUI CUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mrs PHAM THI HOA	June 7, 1939	Wife
Miss NGUYEN THI ANH DAO	Sept 23, 1967	Daughter
Mr NGUYEN ANH TUAN	Jan 30, 1971	Son
Miss NGUYEN THI ANH THU	July 11 st , 1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính nguy quân và nhân viên nguy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn quý Cường nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của vợ: Phạm Thị Hoa 182 Khóm 1, Phường 6 - Mỹ Tho. đối với sỹ quan nguy có tên nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn quý Cường nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Cường phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc của đơn vị làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn 675 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 30 tháng 8 năm 1977

TƯ LÍNH QUÂN KHU 9



THƯỢNG TÁ
ĐOÀN CÀN TRÚNG

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quản huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
Số: 9.80/70

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỸ THO, NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 1981

(7) QUYẾT III/- LHM

- Căn cứ vào thông tư số 230/TTC ngày 14 tháng 4 năm 1978 của Thủ Tướng Chính phủ và Điều 1 quyết định 298/TTC ngày 10 tháng 3 năm 1978.

- Về việc tăng, giảm quân chế cho bệnh lính sĩ quan quân viên chính quyền, đang phải phạm đóng của chế độ cũ.

- Căn cứ vào đề nghị của Công an Thành phố, UBND, Công an Phường Xít..... và thông qua tập thể quân chính địa phương.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Xét thấy anh(chị) Nguyễn Đức Cường sinh năm: 1938
đang ký thông trú tại: Phường Lý Thường Kiệt, P. K...
trong thời gian mang chế độ chấp hành nội qui kỷ luật quân chế ở địa phương, có nhiều tiến bộ.

ĐIỀU II: Gây UBND Thành phố Mỹ Tho, căn cứ vào những lý do trên giải g
quân chế cho anh(chị): Nguyễn Đức Cường kể từ ngày
kỷ quyết định.

ĐIỀU III: Công an Thành phố, Công an Phường, xã, Cảnh sát khu vực, và anh,
(chị) Cường.....chỉn theo quyết định thi-
hệnh và công bố trước nhân dân khu vực, khu phố Phường, xã để b
biết.

- Quyết định làm thành 2 bản.
- + 01 Gây UBND
- + 01 Công an Thành phố (lưu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
Chủ tịch



LÊ VĂN SÁU -/-

CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 9
PHÒNG QUẢN HUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 219 /PT

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân

phường 6 thị xã Mỹ Tho

Phòng quản huấn xin giới thiệu anh: *Nguyễn Quý Cường*
Nguyên là *Đại úy* quân đội nguy đã đến trình diện và học tập
cải tạo tại liên trại *Sĩ đoàn 8* từ ngày *24* tháng *6* năm *1975*
Nay được Bộ Tư Lệnh Quân khu 9 cho tạnh hoàn quân huấn tập trung, trở về gia đình,
tiếp tục cải tạo tại chỗ.

Yêu cầu Ủy Ban nhân dân xã (phường) *Sóc* *thị xã Mỹ Tho Tỉnh*
Tiền Giang *Cường* giáo dục và theo dõi, kiểm tra, quản lý chặt chẽ,
giúp đỡ tạo điều kiện để anh trở thành người công dân
honest cho xã hội.

Ngày *7* tháng *12* năm *1977*
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN HUẤN

(Signature)

Đồng với: Bí thư Thành Ngõn

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : CUONG RUI NGUYEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 apt 30 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): X

MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18/2 KHUPHO 9 FONG 6 TP MYTHO
(Dia chi tai Viet-Nam) DUONG TRAN HUNG DAO VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong).
If Yes (Neu co): From (Tu): June 24, 1975 To (Den): Dec 1st, 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: CAO LAMH X MOC HOA
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Y
IV Number (So ho so):
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): FOUR (4)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18/2 KHUPHO 9 FONG 6
TP MYTHO DUONG TRAN HUNG DAO VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: MR. NGUYEN RUI CUONG
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: March 12 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN ANH CUONG
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION: (List as vol in nhan tal: VICTIMHOFF LAKOITIDA

MR. HARTEN & CO.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ Y-TẾ

TRƯỞNG CÁN-SỰ Y-TẾ
VÀ ĐIỀU-DƯỠNG
SAIGON

CHỨNG-CHỈ MÃN-KHÓA

BẢN SAO

Giám-Đốc Trường Cán-Sự Y-Tế
và Điều-Dưỡng Saigon, chứng nhận:

Phạm Thị Hoa

sinh ngày 7 tháng 6 năm 1939 tại

Cần-Chắc, Kiên-Hòa đã từng

tuyển kỳ thi mãn khóa CÁN-SỰ ĐIỀU-DƯỠNG

khóa thứ II ngày 31 tháng 10

năm 1961 tại Saigon.

Nay cấp chứng-chỉ mãn khóa CÁN-SỰ
ĐIỀU-DƯỠNG cho **Phạm Thị Hoa**

để chấp-chiếu và tiến-dùng.

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MYTHO ngày 08 tháng 7 năm 1961

TL. UBND TP. MYTHO

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

KT. PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Saigon, ngày 21 tháng 11 năm 1961

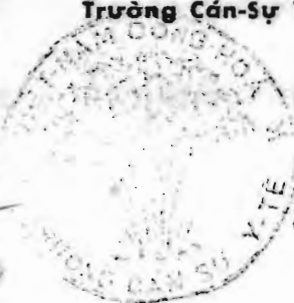
Giám-Đốc,

Trường Cán-Sự Y-Tế và Điều-Dưỡng,

Số trước lịch: 86



Đỗ Xuân Thuộc



Đỗ Sĩ Nguyên và Nguyễn

B1-CHÚ: Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.

Người viết: **Lê Thị Hạnh**

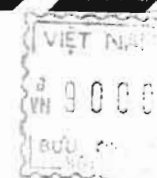
FROM: Nguyễn Quý Cường
18/2 Anson Highway Dao
Khu phố 9 Phường 6
Thành phố Mỹ Tho
Cần. giang.

35g : 16290,00
AR

JUN 27 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL



Kính gửi
TO: Bà Khúc Minh Bạch
P.O. BOX 5435 Arlington
22.205-0635
Tel.

U.S.A



11

Bài si Manger + Cô Hoa
(1968 tại B.V. Mỹ Tho)

Đơn xin được lên danh sách phòng vấn thi Mỹ.

Kính gửi Bà Khúc Minh Bỏ
buong Hồ gia đình tư nhân chính trị
Việt Nam.

Kính thưa Bà,
Hôm nay, từ miền vông đất đất, tôi mạo
mỏi viết thư thăm Bà và xin Bà vui
tong giúp đỡ tôi một việc.
Trái, chỉ có Bà với thân long nhân
hiện và quyết nghị mới có thể giúp đỡ
được tôi.

Nguyen tuoc đang hong doi tai Nguyen
qui lương hưu năm 1938 cấp bậc Đại úy
thuộc binh đoàn 7 Quân y trực thuộc Sư
đoàn 7 của đế chế cũ số quân 58/111.773.
Chồng tôi đã được tập tưng cải tạo 2 năm
6 tháng và bị quản chế tại địa phương 4 năm.
Hiện gia đình tôi muốn vượt cảnh thu chứng
tức HO, đã làm thủ tục phía Việt Nam
đã chấp thuận và độ 1 tháng nữa thì lấy
hộ chiếu.

Nước đang chồng tôi có hộ dân ở Thái Lan
đã xin vượt cảnh chiếu ODP 2 lần vào năm 1981
và năm 1984, vì lúc đó chưa có chứng tức HO.
Sống ở Việt Nam, gia đình tôi bị bạc đãi, chồng
tôi phải chạy xe xích đu ở Kims Sóng, các con học
giờ nhưng bị lý lịch của nó không có tương lai gì.
Bản thân tôi là gái mà chỉ ở ở từ năm 1962
tại trại vung Mỹ Tho và có công lao với cái Bút
hỏi kỹ tình nguyện tại Trại vung Mỹ Tho năm 1968
(có ảnh đính kèm). Nhờ Bà thông cảm hoàn
cảnh của một người vô tội biết lo cho chồng
con, nhờ Bà can thiệp với ban đại tu Mỹ ở
Thái Lan và nhân đạo cho chồng tôi được
lên danh sách phòng vấn chiếu HO.

Bởi vì chúng tôi ở Bà và mong Bà nhân

chút thì giờ nói ăn cho tôi

Khánh Châu Bà,

Thưa

Đức Kims:

1. giấy ra tại

1. giấy của nhà ở tại địa phương

2. đơn

1. ảnh

1. bản sao văn bằng Căn hộ Điều Dưỡng

Phạm Thị Hoa